

Bản án số: 27/2021/HSST

Ngày: 13-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Xuân Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Hậu và bà Cái Diệu Trang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 11/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 28/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sửa xe ô tô; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm T và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn Q; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi P và bà Trương Thị V; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 16/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 03/2019/HS-ST); nhân thân: Ngày 27/11/2015 bị Công an huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn V; giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; con ông Lê V và con bà Diêu Thị N; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phạm T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Tiến S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Hữu Lê Q K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Võ Văn Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Bà Võ Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, tại khu vực trước nhà nghỉ Hương Lan nằm trên đoạn đường Q lộ 1A thuộc thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn Q đang cất giữ một đoạn nhựa màu trắng đục bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình trụ màu đỏ và một số mảnh vụn màu đỏ. Qua điều tra, Quân khai nhận số ma túy trên Quân có được là nhờ Lê Văn V mua giúp để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc tiến hành giữ người trong trường hợp tạm giữ khẩn cấp đối với Lê Thanh T và Lê Văn V, thu giữ của Lê Thanh T 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục bên trong có chứa 07 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ, dấu trong xe mô tô mang biển kiểm soát 75K1-33862 mà T đang sử dụng. Theo lời khai nhận của T thì đó là ma túy tổng hợp được T mua của một người đàn ông tên “Cường”, (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phía nam cầu Phú Xuân, phường Vĩnh Ninh, T phố Huế mục đích để bán. Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 27/01/2021, Bùi Văn Q mượn điện thoại của một người không quen biết gọi cho Lê Văn V để nhờ V mua giúp 500.000 đồng ma túy hồng phiến nhằm sử dụng, V đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 75F8-4217 (thuộc sở hữu của ông Lê An, trú tại: Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc) đến điểm hẹn để nhận số tiền là 500.000 đồng từ Quân và đi mua ma túy. Sau đó, V gọi điện thoại cho Lê Văn T để hỏi

mua ma túy. Trên đường V đi mua ma túy giúp Quân thì có Lê Tiến S gọi điện thoại cho Lê Văn V nhờ mua giúp 200.000 đồng ma túy hồng phiến, để sử dụng. V đồng ý và đến cầu Vược thuộc thôn L, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế để nhận tiền từ S. V đến gặp T ở cầu Vược và giao cho T 700.000 đồng, còn T giao cho V 10 viên hồng phiến đựng trong ống nhựa màu trắng đục, rồi T đi về. V lấy 10 viên hồng phiến đựng trong ống nhựa màu trắng đục chia ra 03 phần: một phần là 04 viên giao cho Quân tại cây ATM ở ngã 3 La Sơn; một phần là 02 viên V giao cho S tại đường liên thôn trước nhà V, sau đó S cùng với đối tượng Phạm Hữu Lê Q K sử dụng hết; phần còn lại là 04 viên V cất giữ và đã sử dụng hết.

Ngoài ra T còn khai ngoài lần bán ma túy nói trên T còn bán ma túy cho Lê Văn V vào hồi 10 giờ ngày 27/01/2021 với số tiền 250.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được: Vào lúc 10 giờ ngày 27/01/2021 Võ Văn Q (Híp) gọi điện thoại cho Lê Văn V, nhờ mua giúp 03 viên hồng phiến với giá 250.000 đồng, V đồng ý rồi lấy điện thoại gọi cho Lê Thanh T để hỏi mua. Sau đó khoảng 15 phút, thì T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75K1-33862 đến giao 03 viên ma túy hồng phiến hình trụ tròn, màu đỏ cho V và nhận 250.000 đồng rồi ra về, còn V cũng mang 03 viên ma túy hồng phiến đựng trong ống nhựa màu trắng đục giao cho Q rồi cũng về nhà. Sau đó, Q đã sử dụng hết số ma túy trên.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa có màu trắng đục bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu đỏ và một số mảnh vụn màu đỏ (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

- 01 đoạn ống hút nhựa có màu trắng đục bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén hình trụ tròn màu đỏ (được niêm phong theo quy định của pháp luật), 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát: 75K1-33862, số tiền là 950.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đỏ, đen đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu của Lê Thanh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng đã qua sử dụng của Lê Văn V.

Tại bản Kết luận giám định số 47/GĐ ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận :

- + 03 (ba) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ và các mảnh vụn màu đỏ trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,3832g, là ma túy, loại Methamphetamine

- + 07 (bảy) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 0,7177g ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc gồm:

- + 0,1832g mẫu bột được nghiền từ 03 viên nén đều có màu đỏ và các mảnh vụn màu đỏ trong gói niêm phong ký hiệu A1 ( nêu tại mục 1.1, phần II).

+ 0,5177g mẫu bột được nghiền từ 07 viên nén đều có màu đỏ và các mảnh vụn màu đỏ trong gói niêm phong ký hiệu A2 ( nêu tại mục 1.2, phần II).

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSPL ngày 14/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn Q và Lê Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quân và V, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quân, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 950.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 0,7009g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng với các vật liệu bao gói, niêm phong; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 75K1-33862, 01 điện thoại di động màu đỏ, đen đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu của Lê Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng đã qua sử dụng của Lê Văn V.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật hình sự nên hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lê Thanh T mua ma túy của một người đàn ông tên “Cường” ở phía nam cầu Phú Xuân, phường Vĩnh Ninh, T phố Huế nhằm mục đích mua bán. Ngày 27/01/2021, T đã bán cho Lê Văn V 02 lần, cụ thể: Vào lúc 10 giờ ngày 27/01/2021, T bán cho V 03 viên hồng phiến với giá 250.000 đồng; đến 16 giờ cùng ngày T tiếp tục bán cho V 10 viên hồng phiến với giá 700.000 đồng. Ngoài ra, T còn tàng trữ ma túy để mua bán nhằm thu lợi bất chính. Kết quả giám định số ma túy thu giữ được xác định khối lượng ma túy là 1,1009g, loại Methamphetamine.

Như vậy, Lê Thanh T có 02 lần bán ma túy cho V nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Từ hai lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn V là người nghiện ma túy, được bị cáo Bùi Văn Q và Lê Tiến S, Võ Văn Q nhờ đi mua hộ ma túy từ Lê Thanh T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã bắt quả tang Bùi Văn Q đang tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, có khối lượng là 0,3832g, loại Methamphetamine nên Lê Văn V và Bùi Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ khối lượng ma túy nói trên. Đối với số lượng ma túy V mua giúp cho Lê Tiến S và Võ Văn Q, các đối tượng này đã sử dụng hết nên không có cơ sở xác định khối lượng ma túy để xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo V. Do vậy, với khối lượng chất ma túy nói trên, bị cáo Lê Văn V và bị cáo Bùi Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 21/CT-VKSPL ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo T và bị cáo V không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo Quân có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thanh T đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội trước đó của mình mà chưa bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách L các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Đối với bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cũng đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với các đối tượng Lê Tiến S, Nguyễn Văn Q (Híp) mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc không xác định được khối lượng ma túy mà Lê Tiến S và Nguyễn Văn Q (Híp) đã nhờ mua nên Công an huyện Phú Lộc ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[6] Đối với người đàn ông tên “Cường”, cao 1m60, da đen ( không rõ nhân thân, lai lịch) ở phía nam Cầu Phú Xuân, phường Vĩnh Ninh, T phố Huế là đối tượng đã bán ma túy cho Lê Thanh T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc tiếp tục điều tra làm rõ, xem xét xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Văn Q, Phạm Hữu Lê Q K là đối tượng nghiện cùng sử dụng ma túy với S nhưng không có hành vi rủ rê nên không xem xét xử lý. Công an huyện Phú Lộc ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,7009g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy cùng với các vật dụng niêm phong.

Đối với số tiền 950.000 đồng là tiền bị cáo Lê Thanh T bán ma túy 02 lần có được, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 75K1-33862 màu đỏ-trắng-đen, 01 điện thoại di động màu đỏ, đen không rõ nhãn hiệu của Lê Thanh T sử dụng vào việc làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng của Lê Văn V sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Bùi Văn Q và bị cáo Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 27/01/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 27/01/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V 01 (Một) năm 9 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 27/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 950.000 đồng (Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản Kho bạc Nhà nước theo ủy nhiệm chi ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc).

- Tịch thu tiêu hủy 0,7009g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng với các vật dụng dùng để niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K1-33862, 01 điện thoại di động màu đỏ, đen đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu của Lê Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng đã qua sử dụng của Lê Văn V.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Lê Thanh T, Bùi Văn Q, Lê Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Xuân Huế**







